

# LUẬN A TỶ ĐẠT MA PHÁT TRÍ

## QUYỂN 17

### Chương 7: ĐỊNH UẨN

#### Phẩm 1: BÀN VỀ ĐẮC

*Năm đặc-bốn khởi đến các chi,  
Vị-nhập-sinh cùng với vô lượng,  
Đoạn kiết-thọ quả và xứ sở,  
Nghĩa chương này xin nói đầy đủ.*

Hỏi: Các pháp đạt được quá khứ, pháp ấy đạt được quá khứ chăng?

Đáp: Pháp đạt được ấy, hoặc quá khứ-hoặc vị lai, -hoặc hiện tại.

Hỏi: Nếu quá khứ đạt được thì pháp ấy đạt được ở quá khứ chăng?

Đáp: Pháp ấy hoặc là quá khứ-hoặc vị lai-hoặc hiện tại-hoặc vô vi.

Hỏi: Các pháp đạt được ở vị lai, pháp ấy vị lai đạt được chăng?

Đáp: Pháp đạt được ấy, hoặc vị lai-hoặc quá khứ-hoặc hiện tại.

Hỏi: Nếu vị lai đạt được thì pháp ấy đạt được ở vị lai chăng?

Đáp: Pháp ấy hoặc vị lai-hoặc quá khứ-hoặc hiện tại-hoặc vô vi.

Hỏi: Các pháp đạt được ở hiện tại, pháp ấy hiện tại đạt được chăng?

Đáp: Pháp đạt được ấy, hoặc hiện tại-hoặc quá khứ- hoặc vị lai.

Hỏi: Nếu hiện tại đạt được thì pháp ấy đạt được ở hiện tại chăng?

Đáp: Pháp ấy hoặc hiện tại-hoặc quá khứ-hoặc vị lai, hoặc vô vi.

Hỏi: Các pháp thiện đạt được thì pháp ấy là thiện chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu đạt được thiện thì đó là đạt được pháp thiện chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Các pháp bất thiện đạt được thì pháp ấy là bất thiện chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu đạt được bất thiện thì đó là pháp đạt được pháp bất thiện chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Các pháp vô ký đạt được thì pháp ấy là vô ký chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu đạt được vô ký thì đó là đạt được pháp vô ký chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Đạt được các pháp thuộc cõi Dục thì pháp đạt được ấy thuộc cõi Dục chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu pháp đạt được thuộc cõi Dục thì pháp đạt được là thuộc cõi Dục chăng?

Đáp: Pháp đó hoặc thuộc cõi Dục, hoặc không hệ thuộc.

Hỏi: Đạt được các pháp thuộc cõi Sắc thì pháp đạt được ấy thuộc cõi Sắc chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: nếu pháp đạt được thuộc cõi Sắc thì pháp đạt được là thuộc cõi Sắc chăng?

Đáp: Pháp đó hoặc hệ thuộc thuộc cõi Sắc, hoặc không hệ thuộc.

Hỏi: Đạt được các pháp thuộc cõi vô Sắc thì pháp đạt được ấy thuộc cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: nếu pháp đạt được thuộc cõi vô Sắc thì pháp đạt được là thuộc cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Pháp đó hoặc thuộc cõi Vô sắc, hoặc không hệ thuộc.

Hỏi: Đạt được các pháp học thì pháp đạt được ấy là học chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu pháp đạt được là học thì đó là đạt được pháp học chăng?

Đáp: Pháp đó hoặc học, hoặc phi học phi vô học.

Hỏi: Đạt được các pháp vô học thì pháp đạt được ấy là vô học chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu pháp đạt được là vô học thì đó là đạt được pháp vô học

chăng?

Đáp: Pháp đó hoặc vô học, hoặc phi học phi vô học.

Hỏi: Đạt được các pháp phi học vô học thì pháp đạt được ấy là phi học phi vô học chăng?

Đáp: Pháp ấy hoặc phi học phi vô học, hoặc học, hoặc vô học.

Hỏi: Nếu pháp đạt được là phi học phi vô học đó là đạt được pháp phi học phi vô học chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Các pháp đạt được do kiến mà đoạn thì pháp đạt được ấy do kiến mà đoạn chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu pháp đạt được do kiến mà đoạn thì pháp đạt được ấy là do kiến đoạn chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Các pháp đạt được do tu mà đoạn thì pháp đạt được ấy do tu đoạn chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu pháp đạt được do tu mà đoạn thì pháp đạt được ấy là pháp do tu đoạn chăng?

Đáp: Pháp đó hoặc do tu mà đoạn, hoặc không đoạn.

Hỏi: Các pháp đạt được không đoạn thì pháp đạt được ấy không đoạn chăng?

Đáp: Pháp đạt được ấy hoặc không đoạn, hoặc do tu mà đoạn.

Hỏi: Nếu pháp đạt được không đoạn thì pháp đạt được ấy là pháp không đoạn chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Các pháp thiện vô sắc dấy khởi, pháp ấy đều có tâm thiện chăng?

Đáp: Các pháp thiện vô sắc dấy khởi, pháp đó hoặc tâm thiện đều có, hoặc tâm bất thiện đều có, hoặc tâm vô ký đều có.

Thế nào là tâm thiện đều có? Các pháp tương ứng với tâm kia, tâm kia đều có thiện vô sắc.

Thế nào là tâm bất thiện đều có? Như tâm bất thiện, hoặc thoái chuyển, hoặc sinh thì pháp thiện được dấy khởi.

Thế nào là tâm vô ký đều có? Như tâm vô ký, hoặc thoái chuyển, hoặc sinh, thì pháp thiện được dấy khởi.

Hỏi: Nếu pháp với tâm thiện đều dấy khởi, thì pháp đó là thiện vô sắc chăng?

Đáp: Các pháp với tâm thiện đều dấy khởi, pháp đó hoặc thiện vô sắc, hoặc vô ký vô sắc.

Thế nào là thiện vô sắc? Các pháp tương ứng với tâm kia, tâm kia đều có thiện vô sắc.

Thế nào là vô ký vô sắc? Như tâm thiện phát triển tốt đẹp, pháp vô ký được dấy khởi và trụ vào tâm thiện, các căn vô ký được nuôi lớn, tăng thêm đại chủng, pháp ấy cần phải sinh-lão-trụ-vô thường

Hỏi: Các pháp bất thiện vô sắc dấy khởi, pháp ấy đều có bất thiện chăng?

Đáp: Các pháp bất thiện vô sắc dấy khởi, pháp đó hoặc tâm bất thiện đều có, hoặc tâm vô ký đều có.

Thế nào là tâm bất thiện đều có? Các pháp tương ứng với tâm kia, tâm kia đều có bất thiện vô sắc.

Thế nào là tâm vô ký đều có? Như tâm vô ký, hoặc thoái chuyển, hoặc sinh, thì pháp bất thiện được dấy khởi.

Hỏi: Nếu pháp với tâm bất thiện đều dấy khởi, thì pháp đó là bất thiện vô sắc chăng?

Đáp: Các pháp với tâm bất thiện đều dấy khởi, pháp đó hoặc bất thiện vô sắc, hoặc thiện vô sắc, hoặc vô ký vô sắc.

Thế nào là bất thiện vô sắc? Các pháp tương ứng với tâm kia, tâm kia đều có bất thiện vô sắc.

Thế nào là thiện vô sắc? Như tâm bất thiện, nếu thoái chuyển, hoặc sinh thì pháp thiện được dấy khởi.

Thế nào là vô ký vô sắc? Như tâm bất thiện, nếu thoái chuyển, hoặc sinh, thì pháp vô ký được dấy khởi và trụ vào tâm bất thiện, các căn vô ký được nuôi lớn, tăng thêm đại chủng, pháp ấy cần phải sinh-lão-trụ-vô thường.

Hỏi: Các pháp vô ký vô sắc dấy khởi, pháp ấy đều có tâm bất thiện chăng?

Đáp: Các pháp vô ký vô sắc dấy khởi, pháp đó hoặc tâm vô ký đều có, hoặc tâm thiện đều có, hoặc tâm bất thiện đều có.

Thế nào là tâm vô ký đều có? Các pháp tương ứng với tâm kia, tâm kia đều có vô ký vô sắc.

Thế nào là tâm thiện đều có? Như tâm thiện tiến lên tốt đẹp, pháp vô ký được dấy khởi và trụ vào tâm thiện, nuôi lớn các căn vô ký, tăng thêm đại chủng, pháp ấy cần phải sinh-lão-trụ-vô thường.

Thế nào là tâm bất thiện đều có? Như tâm bất thiện, nếu thoái

chuyển, hoặc sinh thì pháp vô ký được dấy khởi và trụ vào tâm bất thiện, nuôi lớn các căn vô ký, tăng thêm đại chủng, pháp ấy cần phải sinh-lão-trụ-vô thường.

Hỏi: Nếu pháp với tâm vô ký đều cùng dấy khởi, thì pháp đó là vô ký vô sắc chăng?

Đáp: Các pháp với tâm vô ký đều cùng dấy khởi, pháp đó hoặc vô ký vô sắc, hoặc thiện vô sắc, hoặc bất thiện vô sắc.

Thế nào là vô ký vô sắc? Các pháp tương ứng với tâm kia, tâm kia đều có vô ký vô sắc.

Thế nào là thiện vô sắc? Như tâm vô ký, hoặc sinh hoặc tiến lên tốt đẹp thì pháp thiện được dấy khởi.

Thế nào là bất thiện vô sắc? Như tâm vô ký, hoặc sinh hoặc tiến lên tốt đẹp, thì pháp bất thiện được dấy khởi.

Hỏi: Các pháp vô sắc thuộc cõi Dục dấy khởi, pháp ấy với tâm thuộc cõi Dục đều có chăng?

Đáp: Các pháp thuộc vô sắc thuộc cõi Dục dấy khởi, pháp ấy hoặc là tâm thuộc cõi Dục đều có, hoặc tâm thuộc cõi Sắc đều có, hoặc tâm thuộc cõi Vô sắc đều có, hoặc tâm không hệ thuộc đều có.

Thế nào là tâm thuộc cõi Dục đều có? Các pháp tương ứng với tâm ấy, tâm ấy đều có vô sắc thuộc cõi Dục.

Thế nào là tâm thuộc cõi Sắc đều có? Như tâm thuộc cõi Sắc, hoặc sinh, hoặc tiến lên tốt đẹp, thì pháp thuộc cõi Dục sẽ được sinh khởi và trụ vào tâm thuộc cõi Sắc, các căn thuộc cõi Dục được nuôi lớn, đại chủng được tăng thêm, pháp ấy cần phải sinh-lão-trụ-vô thường.

Thế nào là tâm thuộc cõi Vô sắc đều có? Như trụ vào tâm thuộc cõi Vô sắc, nuôi lớn các căn cõi Dục, tăng thêm đại chủng, pháp ấy cần phải sinh-lão-trụ-vô thường.

Thế nào là tâm không hệ thuộc đều có? Như tâm không hệ thuộc, tiến lên tốt đẹp, pháp thuộc cõi Dục được dấy khởi và trụ vào tâm không hệ thuộc, các căn thuộc cõi Dục được nuôi lớn, đại chủng được tăng thêm, pháp ấy cần phải sinh-lão-trụ-vô thường.

Hỏi: Nếu pháp và tâm thuộc cõi Dục đều cùng dấy khởi, pháp ấy là vô sắc thuộc cõi Dục chăng?

Đáp: Các pháp và tâm thuộc cõi Dục đều cùng dấy khởi, pháp ấy hoặc vô sắc thuộc cõi Dục, hoặc vô sắc thuộc cõi Sắc, hoặc vô sắc thuộc cõi Vô sắc, hoặc vô sắc không hệ thuộc.

Thế nào là vô sắc thuộc cõi Dục? Các pháp tương ứng với tâm kia, tâm ấy đều có vô sắc thuộc cõi Dục.

Thế nào là vô sắc thuộc cõi Sắc? Như tâm thuộc cõi Dục, nếu thoái chuyển, hoặc sinh thì pháp thuộc cõi Sắc sẽ được dấy khởi.

Thế nào là vô sắc thuộc cõi Vô sắc? Như tâm thuộc cõi Dục, hoặc sinh hoặc tiến lên tốt đẹp, thì pháp thuộc cõi Vô sắc sẽ được dấy khởi.

Thế nào là vô sắc không hệ thuộc? Như tâm thuộc cõi Dục, thoái chuyển thì pháp không hệ thuộc được dấy khởi.

Hỏi: Các pháp vô sắc thuộc cõi Sắc dấy khởi, pháp ấy với tâm thuộc cõi Sắc đều có chăng?

Đáp: Các pháp vô sắc thuộc cõi Sắc dấy khởi, pháp ấy hoặc là tâm thuộc cõi Sắc đều có, hoặc tâm thuộc cõi Dục đều có, hoặc tâm thuộc cõi Vô sắc đều có, hoặc tâm không hệ thuộc đều có.

Thế nào là tâm thuộc cõi Sắc đều có? Các pháp tương ứng với tâm cõi Sắc, tâm ấy đều có vô sắc cõi Sắc.

Thế nào là tâm thuộc cõi Dục đều có? Như tâm thuộc cõi Dục, nếu thoái chuyển hoặc sinh, thì pháp thuộc cõi Sắc sẽ được dấy khởi.

Thế nào là tâm thuộc cõi Vô sắc đều có? Như trụ vào tâm thuộc cõi Vô sắc, nuôi lớn các căn thuộc cõi Sắc, tăng thêm đại chủng, pháp ấy cần phải sinh-lão-trụ-vô thường.

Thế nào là tâm không hệ thuộc đều có? Như tâm không hệ thuộc, tiến lên tốt đẹp, pháp thuộc cõi Sắc được dấy khởi và trụ vào tâm không hệ thuộc, các căn thuộc cõi Sắc được nuôi lớn, đại chủng được tăng thêm, pháp ấy cần phải sinh-lão-trụ-vô thường.

Hỏi: Nếu pháp và tâm thuộc cõi Sắc đều cùng dấy khởi, pháp ấy là vô sắc thuộc cõi Sắc chăng?

Đáp: Các pháp và tâm thuộc cõi Sắc đều cùng dấy khởi, pháp ấy hoặc là vô sắc thuộc cõi Sắc, hoặc vô sắc thuộc cõi Dục, hoặc vô sắc thuộc cõi Vô sắc, hoặc vô sắc không hệ thuộc.

Thế nào là vô sắc thuộc cõi Sắc? Các pháp tương ứng với tâm thuộc cõi Dục kia, tâm ấy đều có vô sắc thuộc cõi Sắc.

Thế nào là vô sắc thuộc cõi Dục? Như tâm thuộc cõi Sắc, hoặc sinh hoặc tiến lên tốt đẹp, thì pháp thuộc cõi Dục sẽ được dấy khởi và trụ vào tâm thuộc cõi Sắc, nuôi lớn các căn thuộc cõi Dục, tăng thêm đại chủng, pháp đó cần phải sinh-lão-trụ-vô thường.

Thế nào là vô sắc thuộc cõi Vô sắc? Như tâm thuộc cõi Sắc, hoặc sinh, thì pháp cõi Vô sắc sẽ được dấy khởi.

Thế nào là vô sắc không hệ thuộc? Như tâm thuộc cõi Sắc, nếu thoái chuyển hoặc tiến lên tốt đẹp thì pháp không hệ thuộc được dấy khởi.

Hỏi: Các pháp vô sắc thuộc cõi Vô sắc dấy khởi, pháp ấy với tâm thuộc cõi Vô sắc đều có chăng?

Đáp: Các pháp vô sắc thuộc cõi Vô sắc dấy khởi, pháp ấy hoặc với tâm thuộc cõi Vô sắc đều có, hoặc tâm thuộc cõi Dục đều có, hoặc tâm thuộc cõi Sắc đều có, hoặc tâm không hệ thuộc đều có.

Thế nào là tâm thuộc cõi Vô sắc đều có? Các pháp tương ứng với tâm thuộc cõi Vô sắc, tâm ấy đều có vô sắc thuộc cõi Vô sắc.

Thế nào là tâm thuộc cõi Dục đều có? Như tâm thuộc cõi Dục, nếu thoái chuyển hoặc sinh, thì pháp thuộc cõi Vô sắc được dấy khởi.

Thế nào là tâm thuộc cõi Sắc đều có? Như tâm thuộc cõi Sắc, hoặc sinh hoặc tiến lên tốt đẹp thì pháp thuộc cõi Vô sắc sẽ được dấy khởi.

Thế nào là tâm không hệ thuộc đều có? Như tâm không hệ thuộc, tiến lên tốt đẹp, pháp thuộc cõi Vô sắc được dấy khởi.

Hỏi: Nếu pháp và tâm thuộc cõi Vô sắc đều cùng dấy khởi, pháp ấy là vô sắc thuộc cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Các pháp và tâm thuộc cõi Vô sắc đều cùng dấy khởi, pháp ấy hoặc là vô sắc thuộc cõi Vô sắc, hoặc vô sắc thuộc cõi Dục, hoặc vô sắc thuộc cõi Sắc, hoặc vô sắc không hệ thuộc.

Thế nào là vô sắc thuộc cõi Vô sắc? Các pháp tương ứng với tâm cõi Vô sắc, tâm ấy đều có vô sắc thuộc cõi Vô sắc.

Thế nào là vô sắc thuộc cõi Dục? Như tâm thuộc cõi Vô sắc, nuôi lớn các căn thuộc cõi Dục, tăng thêm đại chủng, pháp cần phải sinh-lão-trụ-vô thường.

Thế nào là vô sắc thuộc cõi Sắc? Như trụ vào tâm cõi Vô sắc, nuôi lớn các căn thuộc cõi Sắc, tăng thêm đại chủng, pháp cõi Sắc cần phải sinh-lão-trụ-vô thường.

Thế nào là vô sắc không hệ thuộc? Như tâm thuộc cõi Vô sắc, nếu thoái chuyển, hoặc nếu tiến lên tốt đẹp thì pháp không hệ thuộc được dấy khởi.

Hỏi: Các pháp vô sắc thuộc hữu học dấy khởi, pháp ấy với tâm hữu học đều có chăng?

Đáp: Các pháp vô sắc thuộc hữu học dấy khởi, pháp đó hoặc là tâm hữu học đều có, hoặc tâm phi học phi vô học đều có.

Thế nào là tâm hữu học đều có? Các pháp tương ứng với tâm hữu học, tâm hữu học đều có vô sắc hữu học.

Thế nào là tâm phi học phi vô học đều có? Như tâm phi học phi vô học, nếu thoái chuyển, hoặc tiến lên tốt đẹp thì pháp hữu học được dấy khởi.

Hỏi: Nếu pháp và tâm hữu học đều dấy khởi, pháp ấy là vô sắc thuộc hữu học chăng?

Đáp: Các pháp và tâm hữu học đều dấy khởi, pháp đó hoặc là vô sắc thuộc hữu học, hoặc vô sắc thuộc phi học phi vô học.

Thế nào là vô sắc thuộc hữu học? Các pháp tương ứng với tâm hữu học kia, tâm ấy đều có vô sắc hữu học.

Thế nào là vô sắc thuộc phi học phi vô học? Như tâm hữu tiến lên tốt đẹp, pháp phi học phi vô học được dấy khởi, và trụ vào tâm hữu học, nuôi lớn các căn của phi học phi vô học, tăng thêm đại chủng, pháp đó cần phải sinh-lão-trụ-vô thường.

Hỏi: Các pháp vô sắc thuộc vô học dấy khởi, pháp ấy với tâm vô học đều có chăng?

Đáp: Các pháp vô sắc thuộc vô học dấy khởi, pháp đó hoặc là tâm vô học đều có, hoặc tâm phi học phi vô học đều có.

Thế nào là tâm vô học đều có? Các pháp tương ứng với tâm vô học, tâm ấy đều có vô sắc vô học.

Thế nào là tâm phi học phi vô học đều có? Như tâm phi học phi vô học, nếu thoái chuyển, hoặc tiến lên tốt đẹp, thì pháp vô học được dấy khởi.

Hỏi: Nếu pháp và tâm vô học đều cùng dấy khởi, pháp ấy là vô sắc thuộc vô học chăng?

Đáp: Các pháp và tâm vô học đều cùng dấy khởi, pháp đó hoặc là vô sắc thuộc vô học, hoặc vô sắc của phi học phi vô học.

Thế nào là vô sắc thuộc vô học? Các pháp tương ứng với tâm vô học kia, tâm ấy đều có vô sắc vô học.

Thế nào là vô sắc thuộc phi học phi vô học? Như tâm vô học tiến lên tốt đẹp, pháp phi học phi vô học được dấy khởi và trụ vào tâm vô học, nuôi lớn các căn của phi học phi vô học, tăng thêm đại chủng, pháp đó cần phải sinh-lão-trụ-vô thường.

Hỏi: Các pháp vô sắc thuộc phi học phi vô học dấy khởi, pháp ấy với tâm phi học phi vô học đều có chăng?

Đáp: Các pháp vô sắc thuộc phi học phi vô học dấy khởi, pháp đó hoặc là tâm phi học phi vô học đều có, hoặc tâm hữu học đều có, hoặc tâm vô học đều có.

Thế nào là tâm phi học phi vô học đều có? Các pháp tương ứng với tâm phi học phi vô học, tâm ấy đều có vô sắc của phi học phi vô học.

Thế nào là tâm hữu học đều có? Như tâm hữu học, tiến lên tốt đẹp, thì pháp phi học phi vô học được dấy khởi, và trụ vào tâm học, nuôi



lớn các căn của phi học phi vô học, tăng thêm đại chủng, pháp cần phải sinh-lão-trụ-vô thường.

Thế nào là tâm vô học đều có? Như tâm vô học, nếu tiến lên tốt đẹp, thì pháp phi học phi vô học được dấy khởi, và trụ vào tâm vô học, nuôi lớn các căn của phi học phi vô học, tăng thêm đại chủng, pháp cần phải sinh-lão-trụ-vô thường.

Hỏi: Nếu pháp và tâm phi học phi vô học đều cùng dấy khởi, pháp ấy là vô sắc của phi học phi vô học chăng?

Đáp: Các pháp và tâm phi học phi vô học đều cùng dấy khởi, pháp đó hoặc vô sắc thuộc phi học phi vô học, hoặc là vô sắc thuộc hữu học, hoặc vô sắc thuộc vô học.

Thế nào là vô sắc của phi học phi vô học? Các pháp tương ứng với tâm phi học phi vô học kia, tâm ấy đều có vô sắc thuộc phi học phi vô học.

Thế nào là vô sắc thuộc hữu học? Như tâm phi học phi vô học, nếu thoái chuyển, nếu tiến lên tốt đẹp, thì pháp hữu học được dấy khởi.

Thế nào là vô sắc của vô học? Như tâm phi học phi vô học, nếu thoái chuyển, nếu tiến lên tốt đẹp, thì pháp vô học được dấy khởi.

Hỏi: Các pháp vô sắc do kiến đoạn dấy khởi, pháp ấy với tâm do kiến đoạn đều có chăng?

Đáp: Các pháp vô sắc do kiến đoạn dấy khởi, pháp ấy hoặc là tâm do kiến đoạn đều có, hoặc tâm do tu đoạn đều có.

Thế nào là tâm do kiến đoạn đều có? Các pháp tương ứng với tâm kia, tâm kia đều có vô sắc do kiến đoạn.

Thế nào là tâm do tu đoạn đều có? Như tâm do tu đoạn, hoặc sinh hoặc tiến lên tốt đẹp, thì pháp do kiến đoạn được dấy khởi.

Hỏi: Nếu pháp và tâm do kiến đoạn đều cùng dấy khởi, thì pháp đó là vô sắc do kiến đoạn chăng?

Đáp: Các pháp và tâm do kiến đoạn đều cùng dấy khởi, pháp đó hoặc là vô sắc do kiến đoạn, hoặc vô sắc do tu đoạn.

Thế nào là vô sắc do kiến đoạn? Các pháp tương ứng với tâm kia, tâm kia đều có vô sắc do kiến đoạn.

Thế nào là vô sắc do tu đoạn? Như tâm do kiến đoạn, hoặc sinh hoặc tiến lên tốt đẹp, thì pháp do tu đoạn được dấy khởi, và trụ vào tâm do kiến đoạn, nuôi lớn các căn do tu đoạn, tăng thêm đại chủng, pháp ấy đặc sinh-lão-trụ-vô thường.

Hỏi: Các pháp vô sắc do tu đoạn dấy khởi, pháp đó với tâm do tu đoạn đều có chăng?

Đáp: Các pháp vô sắc do tu đoạn đầy khởi, pháp ấy hoặc là tâm do tu đoạn đều có, hoặc tâm do kiến đoạn đều có, hoặc tâm không đoạn đều có.

Thế nào là tâm do tu đoạn đều có? Các pháp tương ứng với tâm đó, tâm đó đều có vô sắc do tu đoạn.

Thế nào là tâm do kiến đoạn đều có? Như tâm do kiến đoạn, hoặc sinh hoặc tiến lên tốt đẹp, thì pháp do tu đoạn được đầy khởi, và trụ nơi tâm do kiến đoạn, nuôi lớn các căn do tu đoạn, tăng thêm đại chủng, pháp ấy đặc sinh-lão-trụ-vô thường.

Thế nào là tâm không đoạn đều có? Như tâm không đoạn tiến lên tốt đẹp thì pháp do tu đoạn được đầy khởi và trụ vào tâm không đoạn. Các căn do tu đoạn được nuôi lớn, tăng thêm đại chủng, pháp cần phải sinh-lão-trụ-vô thường.

Hỏi: Nếu pháp và tâm do tu đoạn đều cùng đầy khởi, thì pháp đó là vô sắc do tu đoạn chăng?

Đáp: Các pháp và tâm do tu đoạn đều cùng đầy khởi, pháp đó hoặc vô sắc do tu đoạn, hoặc vô sắc do kiến đoạn, hoặc vô sắc không đoạn.

Thế nào là vô sắc do tu đoạn? Các pháp tương ứng với tâm kia, tâm kia đều có vô sắc do tu đoạn.

Thế nào là vô sắc do kiến đoạn? Như tâm do tu đoạn, hoặc sinh hoặc tiến lên tốt đẹp, thì pháp do kiến đoạn sẽ được đầy khởi.

Thế nào là vô sắc không đoạn? Như tâm do tu đoạn, hoặc tiến lên tốt đẹp, thì pháp không đoạn được đầy khởi.

Hỏi: Các pháp vô sắc không đoạn đầy khởi, pháp ấy với tâm không đoạn đều có chăng?

Đáp: Các pháp vô sắc không đoạn đầy khởi, pháp ấy hoặc là tâm không đoạn đều có, hoặc tâm do tu đoạn đều có.

Thế nào là tâm không đoạn đều có? Các pháp tương ứng với tâm kia, tâm kia đều có vô sắc không đoạn.

Thế nào là tâm do tu đoạn đều có? Như tâm do tu đoạn, nếu thoái chuyển, hoặc tiến lên tốt đẹp, thì pháp không đoạn được đầy khởi.

Hỏi: Nếu pháp và tâm không đoạn đều cùng đầy khởi, thì pháp đó là vô sắc không đoạn chăng?

Đáp: Các pháp và tâm không đoạn đều cùng đầy khởi, pháp đó hoặc là vô sắc không đoạn, hoặc vô sắc do tu đoạn.

Thế nào là vô sắc không đoạn? Các pháp tương ứng với tâm không đoạn, tâm ấy đều có vô sắc không đoạn.

Thế nào là vô sắc do tu đoạn? Như tâm không đoạn, tiến lên tốt đẹp, thì pháp do tu đoạn được dấy khởi, và trụ vào tâm không đoạn, các căn do tu đoạn được nuôi lớn, tăng thêm đại chủng, pháp cần phải sinh-lão-trụ-vô thường.

Hỏi: Tất cả tinh lự thứ nhất đều có năm Chi chăng?

Đáp: Không nhiễm ô thì có năm, nhiễm ô thì không có năm.

Những gì là không có? Không có ly sinh hỷ lạc.

Hỏi: Tất cả tinh lự thứ hai đều có bốn Chi chăng?

Đáp: Không nhiễm ô thì có bốn, nhiễm ô thì không có bốn.

Những gì là không có? Không có nội đẳng tịnh.

Hỏi: Tất cả tinh lự thứ ba đều có năm Chi chăng?

Đáp: Không nhiễm ô thì có năm, nhiễm ô thì không có năm.

Những gì là không có? Không có Chánh niệm-Chánh tri.

Hỏi: Tất cả tinh lự thứ tư đều có bốn chi chăng?

Đáp: Không nhiễm ô thì có bốn, nhiễm ô thì không có bốn.

Những gì là không có? Không có xả niệm thanh tịnh.

Hỏi: Vị tương ứng với tinh lự thứ nhất, nhập nên nói là vị hay xuất nên nói là vị?

Đáp: Đối với Năng vị, nên nói là nhập; đối với Sở vị, nên nói là xuất.

Hỏi: Cho đến vị tương ứng với Phi tướng phi phi tướng xứ nhập nên nói là vị hay xuất nên nói là vị?

Đáp: Đối với Năng vị, nên nói là nhập; đối với Sở vị, nên nói là xuất.

Hỏi: Các vị tương ứng với tinh lự thứ nhất đều là hữu phú, vô ký chăng?

Đáp: Các vị tương ứng với tinh lự thứ nhất đều là hữu phú, vô ký.

Hỏi: Nếu tinh lự thứ nhất là hữu phú vô ký thì đều tương ứng với vị chăng?

Đáp: Có tinh lự thứ nhất là hữu phú vô ký mà không tương ứng với vị, nghĩa là trừ ra ái còn lại phiền não khác hiện ở trước mắt.

Hỏi: Cho đến các vị tương ứng với Phi tướng phi phi tướng xứ đều là hữu phú vô ký chăng?

Đáp: Các vị tương ứng với Phi tướng phi phi tướng xứ đều là hữu phú vô ký.

Hỏi: Nếu Phi tướng phi phi tướng xứ là hữu phú vô ký thì đều tương ứng với vị chăng?

Đáp: Có Phi tướng phi phi tướng xứ là hữu phú vô ký mà không

tương ứng với vị, nghĩa là trừ ra ái, phiền não khác hiện ở trước mắt.

Hỏi: Có thể có không nhập tĩnh lự thứ nhất mà nhập tĩnh lự thứ hai chăng?

Đáp: Nhập.

Hỏi: Cho đến có thể có không nhập Vô sở hữu xứ mà nhập Phi tướng phi phi tướng xứ chăng?

Đáp: Nhập.

Hỏi: Có thể có không nhập tĩnh lự thứ nhất mà sinh cõi Phạm thế chăng?

Đáp: Sinh.

Hỏi: Cho đến có thể có không nhập Phi tướng phi phi tướng xứ mà sinh Phi tướng phi phi tướng xứ chăng?

Đáp: Sinh.

Hỏi: Nếu đạt được tĩnh lự thứ nhất chứ không phải tĩnh lự thứ hai, thì hành giả kia mạng chung sinh đến xứ nào?

Đáp: Hoặc cõi Phạm thế, hoặc cõi Cực quang tịnh, hoặc cõi Biến tịnh, hoặc cõi Quảng quả, hoặc Không vô biên xứ, hoặc Thức vô viên xứ, hoặc Vô sở hữu xứ, hoặc Phi tướng phi phi tướng xứ, hoặc không có xứ sở.

Hỏi: Cho đến nếu đạt được Vô sở hữu xứ-Phi tướng phi phi tướng xứ, thì hành giả kia mạng chung sinh đến xứ nào?

Đáp: Hoặc Vô sở hữu xứ, hoặc Phi tướng phi phi tướng xứ, hoặc không có xứ sở.

Hỏi: Tư duy về những gì để nhập định Từ?

Đáp: Mang lại niềm vui cho hữu tình.

Hỏi: Tư duy về những gì để nhập định Bi?

Đáp: Trừ diệt khổ đau giúp hữu tình.

Hỏi: Tư duy về những gì để nhập định Hỷ?

Đáp: Vui mừng cho các hữu tình.

Hỏi: Tư duy về những gì để nhập định Xả?

Đáp: Bình đẳng đối với hữu tình.

Hỏi: Từ đoạn kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Không có.

Hỏi: Bi-Hỷ-Xả đoạn kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Không có.

Hỏi: Tịnh tĩnh lự thứ nhất đoạn kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Không có.

Hỏi: Cho đến tịnh Phi tướng phi phi tướng xứ đoạn kiết hệ thuộc

cõi nào?

Đáp: Không có.

Hỏi: Sự giải thoát thứ nhất, thứ hai, thứ ba đoạn kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Không có.

Hỏi: Không vô biên xứ giải thoát đoạn kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Hoặc là Không vô biên xứ, hoặc Thức vô biên xứ, hoặc Vô sở hữu xứ, hoặc Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc không có.

Hỏi: Thức vô biên xứ giải thoát đoạn kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Hoặc Thức vô biên xứ, hoặc Vô sở hữu xứ, hoặc Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc không có.

Hỏi: Vô sở hữu xứ giải thoát đoạn kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Hoặc Vô sở hữu xứ, hoặc Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc không có

Hỏi: Phi tưởng phi phi tưởng xứ giải thoát , giải thoát diệt-thọ-tưởng đoạn kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Không có.

Hỏi: Thắng xứ đầu tiên đoạn kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Không có.

Hỏi: Cho đến thắng xứ thứ tám đoạn kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Không có.

Hỏi: Biến xứ đầu tiên đoạn kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Không có.

Hỏi: Cho đến biến xứ thứ mười đoạn kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Không có.

Hỏi: Pháp trí đoạn kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Hoặc cõi Dục, hoặc cõi Sắc, hoặc cõi Vô sắc, hoặc không có.

Hỏi: Loại trí đoạn kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Hoặc cõi Sắc, hoặc cõi Vô sắc, hoặc không có.

Hỏi: Tha tâm trí đoạn kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Không có.

Hỏi: Thế tục trí đoạn kiết hệ thuộc cõi nào?

Đáp: Hoặc cõi Dục, hoặc cõi Sắc, hoặc cõi Vô sắc, hoặc không có.

Như thế tục trí, trí khổ-tập-diệt-đạo, Tam-ma-địa Không-Vô nguyện-Vô tướng cũng như vậy.

Hỏi: Dị thực Từ thọ sanh xứ nào?

Đáp: Hoặc cõi Phạm thế, hoặc cõi Cực quang tịnh, hoặc cõi Biến tịnh, hoặc cõi Quảng quả, hoặc vô xứ sở.

Như Từ, đối với Bi, Xả cũng như vậy.

Hỏi: Dị thực Hỷ thọ sanh xứ nào?

Đáp: Hoặc cõi Phạm thế, hoặc cõi Cực quang tịnh, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Dị thực tịnh của sơ tinh lự thọ sanh xứ nào?

Đáp: Hoặc cõi Phạm thế, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Dị thực tịnh của tinh lự thứ hai thọ sanh xứ nào?

Đáp: Hoặc cõi Cực quang tịnh, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Dị thực tịnh của tinh lự thứ ba thọ sanh xứ nào?

Đáp: Hoặc cõi Biến tịnh, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Dị thực tịnh của tinh lự thứ tư thọ sanh xứ nào?

Đáp: Hoặc cõi Quảng quả, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Dị thực tịnh của Không vô biên xứ thọ sanh xứ nào?

Đáp: Hoặc là Không vô biên xứ, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Dị thực tịnh của Thức vô biên xứ thọ sanh xứ nào?

Đáp: Hoặc là Thức vô biên xứ, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Dị thực tịnh của Vô sở hữu xứ thọ sanh xứ nào?

Đáp: Hoặc Vô sở hữu xứ, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Dị thực tịnh của Phi tướng phi phi tướng xứ thọ sanh xứ nào?

Đáp: Hoặc là Phi tướng phi phi tướng xứ, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Dị thực của giải thoát đầu tiên-thứ hai thọ sanh xứ nào?

Đáp: Hoặc cõi Phạm thế, hoặc cõi Cực quang tịnh, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Dị thực của tịnh giải thoát thọ sanh xứ nào?

Đáp: Hoặc cõi Quảng quả, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Không vô biên xứ giải thoát, cho đến dị thực của Phi tướng phi phi tướng xứ giải thoát thọ sanh xứ nào?

Đáp: Hoặc địa mình, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Dị thực của diệt thọ tướng giải thoát thọ sanh xứ nào?

Đáp: Hoặc là Phi tướng phi phi tướng xứ, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Dị thực của bốn thắng xứ đầu thọ sanh xứ nào?

Đáp: Hoặc cõi Phạm thế, hoặc cõi Cực quang tịnh, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Dị thực của bốn thắng xứ sau thọ sanh xứ nào?

Đáp: Hoặc cõi Quảng quả, hoặc vô xứ sở.

Như đối với bốn thắng xứ sau, tám biến xứ trước cũng như vậy.

Hỏi: Dị thực của hai biến xứ sau thọ sanh xứ nào?

Đáp: Hoặc phần vị của mình, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Dị thực của tha tâm trí thọ sanh xứ nào?

Đáp: Hoặc cõi Phạm thế, hoặc cõi Cực quang tịnh, hoặc cõi Biến tịnh, hoặc cõi Quảng quả, hoặc vô xứ sở.

Hỏi: Dị thực của thế tục trí thọ sanh xứ nào?

Đáp: Hoặc cõi Dục, hoặc cõi Sắc, hoặc cõi Vô sắc, hoặc vô xứ sở.

-----

**Phẩm 2: BÀN VỀ DUYÊN**

*Tám định có vị-tịnh-vô lậu,  
 Thành tựu-không thành tựu-đắc-xả,  
 Thoái chuyển-tu-ban đầu nhập-duyên,  
 Nghĩa chương này xin nói đầy đủ.  
 Có tám định, đó là bốn tĩnh lực và bốn vô sắc.  
 Có ba định, đó là vị tương ứng-tịnh và vô lậu*

Trong này bảy loại trước đều có đủ ba loại, loại thứ tám chỉ có hai, đó là trừ vô lậu.

Hỏi: Có thể có thành tựu vị tương ứng tĩnh lực thứ nhất mà không phải tịnh-vô lậu chăng?

Đáp: Có, đó là ái thuộc cõi Dục chưa hết.

Hỏi: Có thể có thành tựu tịnh tĩnh lực thứ nhất mà không phải vô lậu-vị tương ứng chăng?

Đáp: Có, đó là phàm phu sinh cõi Dục và cõi Phạm thế, ái thuộc cõi Phạm thế đã hết.

Hỏi: Có thể thành tựu vô lậu tĩnh lực thứ nhất mà không phải tịnh-vị tương ứng chăng?

Đáp: Có, đó là Thánh giả sinh trên cõi Phạm thế.

Hỏi: Có thể có thành tựu vị tương ứng-tĩnh tĩnh lực thứ nhất mà không phải vô lậu chăng?

Đáp: Có, đó là phàm phu sinh ở cõi Dục, ái của cõi Dục đã hết mà ái cõi Phạm thế chưa hết, và sinh ở cõi Phạm thế, ái cõi Phạm thế chưa hết.

Hỏi: Có thể có thành tựu vị tương ứng-vô lậu tĩnh lực thứ nhất mà không phải là tịnh chăng?

Đáp: Không có.

Hỏi: Có thể có thành tựu tịnh-vô lậu tĩnh lực thứ nhất mà không phải là vị tương ứng chăng?

Đáp: Có, đó là Thánh giả sinh nơi cõi Dục-Phạm thế, ái của cõi Phạm thế đã hết.

Hỏi: Có thể có thành tựu vị tương ứng-tịnh-vô lậu tĩnh lực thứ nhất chăng?

Đáp: Có, đó là Thánh giả sinh nơi cõi Dục, ái cõi Dục không còn, ái cõi Phạm thế chưa hết, và sinh nơi cõi Phạm thế, ái cõi Phạm thế chưa hết.

Hỏi: Có thể có tĩnh lực thứ nhất không thành tựu vị tương ứng mà



không phải là tịnh-vô lậu chăng?

Đáp: Có, đó là Thánh giả sinh nơi cõi Dục-Phạm thế, ái cõi Phạm thế không còn.

Hỏi: Có thể có tĩnh lự thứ nhất không thành tựu tịnh mà không phải là vị tương ứng-vô lậu chăng?

Đáp: Không có.

Hỏi: Có thể có tĩnh lự thứ nhất không thành tựu vô lậu mà không phải là vị tương ứng-tĩnh chăng?

Đáp: Có, đó là phàm phu sinh nơi cõi Dục, ái cõi Dục không còn, ái cõi Phạm thế chưa hết, và sinh nơi cõi phạm thế, ái cõi Phạm thế chưa hết.

Hỏi: Có thể tĩnh lự thứ nhất không thành tựu vị tương ứng-tĩnh mà không phải là vô lậu chăng?

Đáp: Có, đó là Thánh giả sinh trên cõi Phạm thế.

Hỏi: Có thể có tĩnh lự thứ nhất không thành vị tương ứng-vô lậu mà không phải là tịnh chăng?

Đáp: Có, đó là phàm phu sinh nơi cõi Dục-Phạm thế, ái cõi Phạm thế không còn.

Hỏi: Có thể có tĩnh lự thứ nhất không thành tựu tịnh-vô lậu mà không phải là vị tương ứng chăng?

Đáp: Có, đó là ái cõi Dục chưa hết.

Hỏi: Có thể có tĩnh lự thứ nhất không thành tựu vị tương ứng-tĩnh-vô lậu chăng?

Đáp: Có, đó là phàm phu sinh trên cõi Phạm thế.

Hỏi: Có thể có tĩnh lự thứ nhất đạt được vị tương ứng chứ không phải là tịnh-vô lậu chăng?

Đáp: Có, đó là từ lúc ái cõi Phạm thế không còn mà lui sụt, và lúc trên cõi Phạm thế mất đi, sinh vào cõi Dục.

Hỏi: Có thể tĩnh lự thứ nhất đạt được tịnh chứ không phải là vị tương ứng-vô lậu chăng?

Đáp: Có, đó là lúc phàm phu hết ái cõi Dục.

Hỏi: Có thể có tĩnh lự thứ nhất đạt được vô lậu chứ không phải là vị tương ứng-tĩnh chăng?

Đáp: Có, đó là dựa vào tĩnh lự và trung gian tĩnh lự, nhập chánh tánh ly sanh, và lúc đạt được quả A-la-hán.

Hỏi: Có thể có tĩnh lự thứ nhất đạt được vị tương ứng-tĩnh chứ không phải là vô lậu chăng?

Đáp: Có, đó là lúc trên cõi Phạm thế mất đi, sanh vào cõi Phạm

thế.

Hỏi: Có thể có tĩnh lự thứ nhất đạt được vị tương ứng-vô lậu chứ không phải là tịnh chẳng?

Đáp: Không có.

Hỏi: Có thể có tĩnh lự thứ nhất đạt được tịnh-vô lậu chứ không phải là vị tương ứng chẳng?

Đáp: Có, đó là lúc Thánh giả hết ái cõi Dục.

Hỏi: Có thể có tĩnh lự thứ nhất đạt được vị tương ứng-tịnh-vô lậu chẳng?

Đáp: Không có.

Hỏi: Có thể có tĩnh lự thứ nhất xả vị tương ứng chứ không phải là tịnh-vô lậu chẳng?

Đáp: Có, đó là lúc ái cõi Phạm thế không còn.

Hỏi: Có thể có tĩnh lự thứ nhất xả tịnh chứ không phải là vị tương ứng-vô lậu chẳng?

Đáp: Có, đó là phạm phu từ lúc ái cõi Dục hết mà lui sụt, và lúc ở cõi Dục-Phạm thế mất đi, sinh trên cõi Phạm thế, cùng với lúc ở cõi Phạm thế mất đi sinh vào cõi Dục.

Hỏi: Có thể có tĩnh lự thứ nhất xả tịnh-vô lậu mà không phải là vị tương ứng chẳng?

Đáp: Có, đó là lúc Thánh giả từ cõi Dục không còn ái mà lui sụt.

Hỏi: Có thể có xả những pháp còn lại chẳng?

Đáp: Không có.

Hỏi: Có thể có tĩnh lự thứ nhất lui sụt vị tương ứng chứ không phải là tịnh-vô lậu chẳng?

Đáp: Không có.

Hỏi: Có thể có tĩnh lự thứ nhất lui sụt tịnh chứ không phải là vị tương ứng-vô lậu chẳng?

Đáp: Có, đó là lúc phạm phu từ cõi Dục không còn ái mà lui sụt.

Hỏi: Có thể có tĩnh lự thứ nhất lui sụt tịnh-vô lậu chứ không phải là vị tương ứng chẳng?

Đáp: Có, đó là lúc Thánh giả từ cõi Dục không còn ái mà lui sụt.

Hỏi: Có thể có lui sụt những pháp còn lại chẳng?

Đáp: Không có.

Như nói về tĩnh lự thứ nhất, cho đến vô sở hữu xứ, giải thích cũng như vậy.

Hỏi: Nếu tu tĩnh lự thứ nhất, thì lúc ấy cũng tu vô lậu chẳng? Nếu tu vô lậu tĩnh lự thứ nhất, thì lúc ấy cũng tu tịnh chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có tu tịnh tĩnh lự thứ nhất mà không phải vô lậu, nghĩa là đã đạt được tịnh tĩnh lự thứ nhất hiện ở trước mắt; hoặc chưa đạt được tịnh tĩnh lự thứ nhất hiện ở trước mắt, mà không tu vô lậu; hoặc chưa đạt được chứ không phải là tĩnh lự thứ nhất, thế tục trí hiện ở trước mắt, mà tu tĩnh lự thứ nhất chứ không phải là vô lậu.

2. Có tu vô lậu tĩnh lự thứ nhất mà không phải là tịnh, nghĩa là đã đạt được vô lậu tĩnh lự thứ tư hiện ở trước mắt; hoặc chưa đạt được vô lậu tĩnh lự thứ nhất hiện ở trước mắt, mà không tu tịnh; hoặc chưa đạt được chứ không phải thế tục trí thuộc tĩnh lự thứ nhất, và chưa đạt được chứ không phải là vô lậu trí thuộc tĩnh lự thứ nhất trí đó hiện ở trước mắt, mà tu vô lậu tĩnh lự thứ tư chứ không phải là tịnh.

3. Có tu tịnh tĩnh lự thứ nhất cũng là vô lậu, nghĩa là chưa đạt được tịnh tĩnh lự thứ nhất hiện ở trước mắt, mà tu vô lậu; hoặc chưa đạt được vô lậu tĩnh lự thứ tư hiện ở trước mắt, mà tu tịnh; hoặc chưa đạt được chứ không phải là thế tục trí, vô lậu trí thuộc tĩnh lự thứ nhất trí đó hiện ở trước mắt mà tu tịnh tĩnh lự thứ nhất và vô lậu.

4. Không tu tịnh tĩnh lự thứ nhất, cũng không phải là vô lậu, nghĩa là đã đạt được mà không phải là thế tục trí, vô lậu trí thuộc tĩnh lự thứ nhất hiện ở trước mắt, hoặc chưa đạt được mà không phải là thế tục trí-vô lậu trí hiện ở trước mắt mà không tu tịnh tĩnh lự thứ nhất và vô lậu; hoặc tất cả tâm ô nhiễm-tâm vô ký hiện ở trước mắt, hoặc trụ vào định vô tưởng, định diệt tận, sinh cõi trời Vô tưởng.

Như nói về tĩnh lự thứ nhất, tĩnh lự thứ hai, thứ ba cũng đúng như vậy.

Hỏi: Nếu tu tịnh tĩnh lự thứ tư, Lúc ấy cũng tu vô lậu chăng? Nếu tu tĩnh lự thứ tư vô lậu, Lúc ấy cũng tu tịnh chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có tu tịnh tĩnh lự thứ tư, không phải vô lậu, nghĩa là đã đạt được tịnh tĩnh lự thứ tư hiện ở trước mắt. Nếu chưa đạt được tĩnh lự thứ tư hiện ở trước mắt, mà không tu vô lậu.

2. Có tu tĩnh lự thứ tư vô lậu, mà không phải tịnh, nghĩa là đã đạt được tĩnh lự thứ tư vô lậu hiện ở trước mắt. Nếu chưa đạt được tĩnh lự thứ tư vô lậu hiện ở trước mắt, mà không tu tịnh, nếu chưa đạt được không phải thế tục trí của tĩnh lự thứ tư và chưa đạt được không phải vô lậu trí của tĩnh lự thứ tư, trí ấy hiện ở trước mắt mà vô lậu tĩnh lự thứ tư chứ không phải là tịnh.

3. Có tu tịnh tĩnh lự thứ tư, cũng là vô lậu, nghĩa là chưa đạt được

tĩnh tĩnh lự thứ tư hiện ở trước mắt, mà tu vô lậu; hoặc chưa đạt được tĩnh lự thứ tư vô lậu hiện ở trước mắt, mà tu tĩnh, nếu chưa đạt được không phải vô lậu trí của tĩnh lự thứ tư hiện ở trước mắt mà tu tĩnh tĩnh lự thứ tư và vô lậu.

4. Không tu tĩnh tĩnh lự thứ tư, cũng không phải là vô lậu, nghĩa là đã đạt được không phải thế tục trí, vô lậu trí của tĩnh lự thứ tư hiện ở trước mắt, hoặc chưa đạt được mà không phải thế tục trí, vô lậu trí thuộc tĩnh lự thứ tư, trí ấy hiện ở trước mắt mà không tu tĩnh tĩnh lự thứ tư và vô lậu; hoặc tất cả tâm ô nhiễm, tâm vô ký hiện ở trước mắt, hoặc vào trụ định vô tướng-định diệt tận, sinh cõi trời Vô tướng.

Như nói về tĩnh lự thứ tư, cho đến nói về Vô sở hữu xứ giải thích cũng như vậy.

Hỏi: Nếu đầu tiên nhập vô lậu tĩnh lự thứ nhất, thì bấy giờ đã đạt được các tâm-tâm sở pháp vô lậu vị lai còn lại, thì tất cả tâm ấy nên nói là có tâm-có tứ chăng?

Đáp: Các tâm ấy hoặc có tâm-có tứ, hoặc không có tâm-chỉ có tứ, hoặc không có tâm-không có tứ.

Hỏi: Nếu đầu tiên thứ hai nhập tĩnh lự vô lậu, bấy giờ đã đạt được các tâm-tâm sở pháp vô lậu vị lai còn lại, thì tất cả tâm ấy nên nói là tương ứng với hỷ căn chăng?

Đáp: Các tâm ấy hoặc tương ứng với lạc căn, hoặc tương ứng với hỷ căn, hoặc tương ứng với xả căn.

Hỏi: Nếu đầu tiên tĩnh lự thứ ba nhập vô lậu, lúc ấy đã đạt được các tâm-tâm sở pháp vô lậu vị lai còn lại, thì tất cả tâm ấy nên nói là tương ứng với lạc căn chăng?

Đáp: Các tâm ấy hoặc tương ứng với lạc căn, hoặc tương ứng với hỷ căn, hoặc tương ứng với xả căn.

Hỏi: Nếu đầu tiên thứ tư nhập tĩnh lự vô lậu, bấy giờ đã đạt được các tâm-tâm sở pháp vô lậu vị lai còn lại, thì tất cả tâm ấy nên nói tương ứng với xả căn chăng?

Đáp: Các tâm ấy hoặc tương ứng với lạc căn, hoặc tương ứng với hỷ căn, hoặc tương ứng với xả căn.

Hỏi: Nếu đầu tiên Không vô biên xứ nhập vô lậu, bấy giờ đã đạt được các tâm-tâm sở pháp vô lậu vị lai còn lại, thì tất cả tâm ấy nên nói thuộc về Không vô biên xứ chăng?

Đáp: Các tâm ấy hoặc thuộc về Không vô biên xứ, hoặc thuộc về Thức vô biên xứ, hoặc thuộc về Vô sở hữu xứ.

Hỏi: Nếu đầu tiên Thức vô biên nhập xứ vô lậu, lúc ấy đã đạt

được các tâm-tâm sở pháp vô lậu vị lai còn lại, thì tất cả tâm ấy nên nói thuộc về Thức vô biên xứ chăng?

Đáp: Các tâm ấy hoặc thuộc về Không vô biên xứ, hoặc thuộc về Thức vô biên xứ, hoặc thuộc về Vô sở hữu xứ.

Hỏi: Nếu đầu tiên Vô sở hữu xứ nhập vô lậu, bấy giờ đã đạt được các tâm-tâm sở pháp vô lậu vị lai còn lại, thì tất cả tâm ấy nên nói là thuộc về Vô sở hữu xứ chăng?

Đáp: Các tâm ấy thuộc về Không vô biên xứ, hoặc thuộc về Thức vô biên xứ, hoặc thuộc về Vô sở hữu xứ.

Hỏi: Vị tương ứng tính lự thứ nhất, cùng với vị tương ứng tính lự thứ nhất..., là bao nhiêu duyên?

Đáp: Cùng với vị tương ứng của địa mình, là nhân đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh của địa mình, là đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với vô lậu của địa mình, và tịnh-vô lậu của ba tính lự trên, là sở duyên tăng thượng; cùng với pháp còn lại, là một tăng thượng.

Hỏi: Tịnh tính lự thứ nhất, cùng với tịnh tính lự thứ nhất..., là bao nhiêu duyên?

Đáp: Cùng với tịnh của địa mình, là nhân đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với vô lậu-vị tương ứng của địa mình, và tịnh, vô lậu tính lự thứ hai-thứ ba, là đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh-vô lậu tính lự thứ tư, là sở duyên tăng thượng; cùng với pháp còn lại, là một tăng thượng.

Hỏi: Vô lậu tính lự thứ nhất, cùng với vô lậu tính lự thứ nhất..., là bao nhiêu duyên?

Đáp: Cùng với vô lậu của địa mình, và vô lậu tính lự thứ hai-thứ ba, là nhân đẳng vô gián sở duyên tăng thượng, cùng với tịnh của địa mình, và tịnh tính lự thứ hai-thứ ba, là đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh tính lự thứ tư, và tịnh vô sắc, là sở duyên tăng thượng; cùng với vô lậu tính lự thứ tư, và vô lậu vô sắc, là nhân sở duyên tăng thượng; cùng với pháp còn lại, là một tăng thượng.

Hỏi: Vị tương ứng tính lự thứ hai, cùng với vị tương ứng tính lự thứ hai là bao nhiêu duyên?

Đáp: Cùng với vị tương ứng của địa mình, là nhân đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh tính lự thứ nhất-thứ hai, là đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tất cả tính lự vô lậu, và tịnh tính lự thứ ba-thứ tư, là sở duyên tăng thượng; cùng với pháp còn lại, là một tăng thượng.

Hỏi: Tịnh tĩnh lự thứ hai, cùng với tịnh tĩnh lự thứ hai..., là bao nhiêu duyên?

Đáp: Cùng với tịnh của mình, là nhân đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tất cả tĩnh lự vô lậu, và tịnh tĩnh lự thứ nhất-thứ ba-thứ tư; cùng với vị tương ứng của địa mình, là đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với pháp còn lại, là một tăng thượng.

Hỏi: Vô lậu tĩnh lự thứ hai, cùng với vô lậu tĩnh lự thứ hai, là bao nhiêu duyên?

Đáp: Cùng với tất cả tĩnh lự vô lậu, là nhân đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tất cả tĩnh lự tịnh, là đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh vô sắc, là sở duyên tăng thượng; cùng với vô lậu vô sắc, là nhân và sở duyên tăng thượng; cùng với pháp khác là một tăng thượng.

Hỏi: Vị tương ứng tĩnh lự thứ ba, cùng với vị tương ứng tĩnh lự thứ ba... là bao nhiêu duyên?

Đáp: Cùng với vị tương ứng của địa mình, là nhân đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh tĩnh lự thứ hai-thứ ba, là đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tất cả tĩnh lự vô lậu, và tịnh tĩnh lự thứ nhất-thứ tư là sở duyên tăng thượng; cùng với pháp khác, là một tăng thượng.

Hỏi: Tịnh tĩnh lự thứ ba, cùng với tịnh tĩnh lự thứ ba..., là bao nhiêu duyên?

Đáp: Cùng với tịnh của địa mình, là nhân đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tất cả tĩnh lự vô lậu, và tịnh tĩnh lự thứ nhất-thứ hai-thứ tư, cho đến vị tương ứng của địa mình, là đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh-vô lậu của không vô biên xứ, là tăng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với pháp khác, là một tăng thượng.

Hỏi: Vô lậu tĩnh lự thứ ba, cùng với vô lậu tĩnh lự thứ ba..., là bao nhiêu duyên?

Đáp: Cùng với vô lậu của bốn tĩnh lự-Không vô biên xứ, là nhân đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh của bốn tĩnh lự-Không vô biên xứ, là đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh của ba vô sắc trên, là sở duyên tăng thượng; cùng với vô lậu của hai vô sắc trên, là nhân sở duyên tăng thượng; cùng với pháp khác, là một tăng thượng.

Hỏi: Vị tương ứng tĩnh lự thứ tư, cùng với vị tương ứng tĩnh lự thứ tư..., là bao nhiêu duyên?

Đáp: Cùng với vị tương ứng của địa mình là nhân đẳng vô gián sở

duyên tăng thượng; cùng với tịnh tĩnh lực thứ ba-thứ tư, là đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với vô lậu của bốn tĩnh lực, và tịnh tĩnh lực thứ nhất-thứ hai, là sở duyên tăng thượng; cùng với pháp khác, là một tăng thượng.

Hỏi: Tịnh tĩnh lực thứ tư, cùng với tịnh tĩnh lực thứ tư... là bao nhiêu duyên?

Đáp: Cùng với tịnh của địa mình, là nhân đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với vô lậu của ba tĩnh lực trên, và tịnh tĩnh lực thứ hai-thứ ba, cho đến vị tương ứng của địa mình, là đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh-vô lậu của hai vô sắc trước, là đẳng vô gián tăng thượng; cùng với tịnh-vô lậu tĩnh lực thứ nhất, là sở duyên tăng thượng; cùng với pháp khác, là một tăng thượng.

Hỏi: Vô lậu tĩnh lực thứ tư, cùng với vô lậu tĩnh lực thứ tư..., là bao nhiêu duyên?

Đáp: Cùng với vô lậu của ba tĩnh lực trên-hai vô sắc sau, là nhân đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh của ba tĩnh lực trên-hai vô sắc trước, là đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh tĩnh lực thứ nhất-thứ hai vô sắc sau, là sở duyên tăng thượng; cùng với vô lậu tĩnh lực thứ nhất- Vô sở hữu xứ, là nhân và sở duyên tăng thượng; cùng với pháp khác là một tăng thượng.

Hỏi: Vị tương ứng không vô biên xứ, cùng với vị tương ứng không vô biên xứ..., là bao nhiêu duyên?

Đáp: Cùng với vị tương ứng của địa mình, là nhân đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh của địa mình, và tịnh tĩnh lực thứ tư, là đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tất cả tĩnh lực vô lậu, và tịnh của ba tĩnh lực dưới, là sở duyên tăng thượng, cùng với pháp khác, là một tăng thượng.

Hỏi: Tịnh của Không vô biên xứ, cùng với tịnh của Không vô biên xứ..., là bao nhiêu duyên?

Đáp: Cùng với tịnh của địa mình, là nhân đẳng vô gián sở duyên tăng thượng cùng với vô lậu của địa mình, và tịnh-vô lậu tĩnh lực thứ ba-thứ tư, cho đến vị tương ứng của địa mình, là đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh-vô lậu của Thức vô biên xứ-Vô sở hữu xứ, là đẳng vô gián tăng thượng, cùng với tịnh-vô lậu tĩnh lực thứ nhất-thứ hai, là sở duyên tăng thượng; cùng với pháp khác, là một tăng thượng.

Hỏi: Vô lậu của Không vô biên xứ, cùng với vô lậu của Không vô biên xứ..., là bao nhiêu duyên?

Đáp: Cùng với vô lậu của ba vô sắc-hai tĩnh lực sau, là nhân đẳng

vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh của ba vô sắc dưới-hai tính lự sau là đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh tính lự thứ nhất-thứ hai, và tịnh của Phi tướng phi phi tướng xứ, là sở duyên tăng thượng; cùng với vô lậu tính lự thứ nhất-thứ hai, là nhân và sở duyên tăng thượng; cùng với pháp khác, là một tăng thượng.

Hỏi: Vị tương ứng Thức vô biên xứ, cùng với vị tương ứng Thức vô biên xứ..., là bao duyên duyên?

Đáp: Cùng với vị tương ứng của địa mình, là nhân đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh của hai vô sắc dưới, là đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh-vô lậu của bốn tính lự, và vô lậu của hai vô sắc dưới, là sở duyên tăng thượng; cùng với pháp khác là một tăng thượng.

Hỏi: Tịnh của Thức vô biên xứ, cùng với tịnh của Thức vô biên xứ..., là bao duyên duyên.

Đáp: Cùng với tịnh của địa mình, là nhân đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với vô lậu của địa mình, và tịnh-vô lậu của tính lự thứ tư-Không vô biên xứ, cho đến vị tương ứng của địa mình, là đẳng vô gián sở duyên tăng thượng, cùng với tịnh-vô lậu của Vô sở hữu xứ, và tịnh của Phi tướng phi phi tướng xứ, là đẳng vô gián tăng thượng, cùng với tịnh-vô lậu của ba tính lự dưới, là sở duyên tăng thượng; cùng với pháp khác là một tăng thượng.

Hỏi: Vô lậu của Thức vô biên xứ, cùng với vô lậu của Thức vô biên xứ..., là bao nhiêu duyên.

Đáp: Cùng với vô lậu tính lự thứ tư-ba vô sắc, là nhân đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh tính lự thứ ba-bốn sắc, là đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh của ba tính lự dưới, là sở duyên tăng thượng; cùng với vô lậu của ba tính lự dưới, là nhân và sở duyên tăng thượng; cùng với pháp khác, là một tăng thượng.

Hỏi: Vị tương ứng của Vô sở hữu xứ, cùng với vị tương ứng của Vô sở hữu xứ..., là bao nhiêu duyên?

Đáp: Cùng với vị tương ứng của địa mình, là nhân đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh của địa mình và tịnh của Thức vô biên xứ, là đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với vô lậu của tất cả địa khác và tịnh của bốn tính lự-không vô biên xứ, là sở duyên tăng thượng; cùng với pháp khác là một tăng thượng.

Hỏi: Tịnh của Vô sở hữu xứ, cùng với tịnh của Vô sở hữu xứ..., là bao nhiêu duyên?

Đáp: Cùng với tịnh của địa mình, là nhân đẳng vô gián sở duyên



---

tăng thượng; cùng với vô lậu của ba vô sắc, và tịnh của hai vô sắc dưới, cho đến vị tương ứng của địa mình, là đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh của phi tướng phi phi tướng xứ, là đẳng vô gián tăng thượng; cùng với tịnh-vô lậu của bốn tinh lự, là sở duyên tăng thượng; cùng với pháp khác là một tăng thượng.

Hỏi: Vô lậu của Vô sở hữu xứ, cùng với vô lậu của Vô sở hữu xứ..., là bao nhiêu duyên?

Đáp: Cùng với vô lậu của ba vô sắc, là nhân đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh của bốn vô sắc, là đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh của bốn tinh lự, là sở duyên tăng thượng; cùng với vô lậu của bốn tinh lự, là nhân và sở duyên tăng thượng; cùng với pháp khác, là một tăng thượng.

Hỏi: Vị tương ứng của Phi tướng phi phi tướng xứ, cùng với vị tương ứng của Phi tướng phi phi tướng xứ..., là bao nhiêu duyên?

Đáp: Cùng với vị tương ứng của địa mình, là nhân đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh của hai vô sắc trên, là đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với vô lậu của tất cả địa khác, và tịnh của sáu địa dưới, là sở duyên tăng thượng; cùng với pháp khác, là một tăng thượng.

Hỏi: Tịnh của Phi tướng phi phi tướng xứ, cùng với tịnh của Phi tướng phi phi tướng xứ..., là bao nhiêu duyên?

Đáp: Cùng với tịnh của địa mình, là nhân đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh vô lậu của Thức vô biên xứ-Vô sở hữu xứ, và vị tương ứng của địa mình, là đẳng vô gián sở duyên tăng thượng; cùng với tịnh-vô lậu của năm địa dưới, là sở duyên tăng thượng; cùng với pháp khác, là một sở duyên.

